

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ - TỈNH PHÚ THO

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày 29/ 8/ 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần H- ng Thủy**.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Trình**
Ông **Nguyễn Duy Việt**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Thoan** - Th- ký tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Huy Khánh** - KSV.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/TLST - HS, ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Đ** sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn CQ 1, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo : Không;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1966;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Có 01- Tại Bản án số 88/2015/HSST ngày 27/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Đ 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2017, chuyển tạm giam ngày 01/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Hòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn L** sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn TB, huyện YB, tỉnh YB;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo : Không;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông Dương Văn D (Đã chết), là Liệt sỹ và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948;

Vợ: Dương Thị Thu P, sinh năm 1982;

Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2017, chuyển tạm giam ngày 01/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Hòa.

(Bị cáo có mặt tại phiên Toà).

Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

1. Chị **Nguyễn Thị T** sinh năm 1982,

Trú tại: Khu 1, xã VT, huyện HH, tỉnh PT (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1963,

Trú tại: Thôn CQ 1, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Công ty TNHH VL – Địa chỉ: Tổ 3 phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ do ông **Lê Minh D1** sinh năm 1968 – Địa chỉ Thôn 8 xã ĐC thành phố TQ, tỉnh TQ đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội nh^ư sau:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 ở thôn CQ 1, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ; Dương Văn L, sinh năm 1983 ở Khu 6, thị trấn TB, huyện YB, tỉnh YB và Cù Đức D, sinh năm 1987 ở Khu 1, xã VT, huyện HH, tỉnh PT cùng là người nghiện ma túy, có quen biết nhau từ trước. Ngày 29/5/2017, Đ gọi điện thoại cho D hẹn sang nhà D chơi, khi nào đến thị trấn HH D ra đón Đạt, D đồng ý. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Đ sử dụng số thuê bao 01669.200.020 gọi đến số thuê bao 0978.994.220 của L hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy, L đồng ý và hẹn Đ đến nhà L để trao đổi mua bán ma túy, Đ đồng ý. Sau đó, Đ mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 22K1-2863 của bố Đ là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 ở Thôn CQ I, xã MB, huyện YS, tỉnh T Q, một mình điều khiển xe máy đến nhà L. Khi đến nhà L, Đ để xe máy ngoài cổng rồi đi bộ vào nhà. Đ bảo L cho Đ nợ tiền ma túy, L đồng ý và đưa cho Đ 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, loại giấy vở học sinh, bên trong là ma túy (Heroin). Đ cầm gói ma túy ra về. Ra đến cổng, do không mang theo giấy tờ xe, biết L lái xe taxi, Đ quay vào nhà L gửi xe và thuê L chở taxi sang thị trấn HH chơi, tiền xe sẽ thanh toán sau. L đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu bạc, BKS 22A-031.56 chở Đ sang thị trấn Hạ Hòa. Khi đến khu 7 thị trấn HH, Đ gọi điện cho D ra đón và bảo L đi theo Quốc lộ 70B hướng ra cầu HH thì thấy D đang đứng bên đường cùng Nguyễn Ngọc H ở Khu 2, xã MH, huyện HH, tỉnh PT. Đ xuống xe và bảo L trên xe đợi. Đ, D và H vào quán ven đường ngồi, D giới thiệu cho Đ biết tên của người đi cùng là H, cũng là người nghiện ma túy. Sau đó, D đi vệ sinh phía sau quán, H và Đ ngồi với nhau nói chuyện và trao đổi số điện thoại cho nhau. Quá trình nói chuyện, Đ nói với H việc Đ có mang ma túy theo người, đang cần tiền nên muốn bán. H hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy của Đ, Đ đồng ý và bảo H thanh toán tiền

trước để Đ trả tiền taxi. H đưa cho Đ 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, cùng lúc đó D quay lại. Đ cầm tiền của H rồi đi ra xe chỗ L đang đứng chờ, lấy 1.000.000 đồng trả cho L, gồm 600.000 đồng tiền mua ma túy lúc trước và 400.000 đồng tiền thuê xe taxi, rồi hẹn L 21 giờ cùng ngày đón Đ tại thị trấn HH, L cầm tiền rồi đi về nhà, trên đường về nhà L đã mua xăng hết số tiền trên. Số tiền 500.000 đồng còn lại Đ đút tại túi quần phía sau bên trái, sau đó, Đ quay lại quán chỗ D và H ngồi, nhờ D chở xe máy đi có việc bằng xe máy Honda wave màu xám bạc đen, BKS 19F1-120.37 của D, D đồng ý. Khi đi đến đoạn đường vắng, Đ bảo D dừng xe lại rồi chia gói ma túy mua được của L lúc trước thành 02 phần, một phần gói vào giấy chống ẩm bao thuốc lá, mặt trong màu vàng, mặt ngoài màu trắng và đút vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long (Giấy chống ẩm và vỏ bao thuốc lá Đ nhặt ở lề đường), phần ma túy còn lại Đ gói lại như cũ rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc phía trước. D đứng chờ và có khoảng cách với Đ nên không biết Đ làm gì. Sau khi chia ma túy xong, Đ bảo D chở Đ quay lại chỗ H, Đ đưa cho H gói ma túy đút trong vỏ bao thuốc lá. H cầm gói ma túy đi về, trên đường về, đến đoạn đường vắng, H lấy gói ma túy vừa mua được một mình sử dụng hết bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể qua đường hô hấp. Sau khi bán ma túy cho H, khoảng 13 giờ 35 phút, D chở H đến trước cửa Hiệu sách nhân dân thuộc khu 2, thị trấn HH, huyện HH để mua thẻ điện thoại thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Hạ Hòa dừng xe, kiểm tra, phát hiện Đ tàng trữ ma túy trên người, mục đích để bán nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Vật chứng tạm thu giữ là 01 gói ma túy màu trắng, có dòng kẻ, loại giấy vở học sinh, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, gói ma túy Đ tự lấy ra từ túi quần bên phải đang mặc. Tại chỗ, Đ khai nhận là Hêrôin mua của L vào trưa ngày 29/5/2017 với giá 600.000 đồng với mục đích bán kiếm lời. Tổ Công tác đã niêm phong vật chứng theo qui định. Ngoài ra, còn tạm thu giữ các đồ vật, tài sản khác của Đ gồm:

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành tổng số 505.000đồng, trong đó: 500.000đồng tạm giữ tại túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc là số tiền bán ma túy còn lại trong số tiền 1.500.000 đồng sau khi trả tiền mua ma túy và tiền xe cho L và 5.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của Đ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 1280 màu xám đen, bên trong có gắn sim số thuê bao 01669.200.020, số seri 8984.04066.70020.45561, đã cũ, là điện thoại của Đ, sử dụng để liên lạc với mọi người và mua ma túy.

Tạm thu giữ của D 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xám bạc đen, BKS 19F1-120.37, xe đã cũ đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì, là xe D mượn của chị Nguyễn Thị T ở Khu 1, xã VT, huyện HH, tỉnh PT. Ngày 10/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại xe cho chị T vì không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án.

Trên cơ sở lời khai của Đ về việc đã mua ma túy của L, Cơ quan CSĐT Công an huyện HH đã thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Dương Văn L, đồng thời khám xét khẩn cấp người, xe của L. Tạm thu giữ của L những đồ vật, tài sản sau:

- 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen vàng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0978.994.220, là của L dùng để liên lạc với mọi người và để bán trái phép chất ma túy cho Đ;

- 01 bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc, một đầu được gắn mũi kim tiêm bằng kim loại có nắp đậy; 01 mảnh giấy bạc loại chống ẩm bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, trên xe ô tô, L dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc BKS 22A-031.56; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2335738; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0157414; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001437 (bản phô tô công chứng). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cũng không phải vật chứng của bất kì vụ án nào khác mà thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH VL, thuê L lái. Ngày 28/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ nêu trên cho Công ty TNHH VL do ông Lê Minh D1 ở phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ là người đại diện theo ủy quyền nhận, ông D1 không có ý kiến gì;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model R827 màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số thuê bao 0869.071.123 và 01652.950.614 là điện thoại của L, dùng để liên lạc với mọi người.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 060.774.773 cấp ngày 18/10/2016; 01 giấy phép lái xe số 250.158.003.877 mang tên Dương Văn L;

Khám xét nơi ở của L, tạm thu giữ 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 22K1-2863, là chiếc xe Đ mượn của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 ở thôn CQ I, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ (bố đẻ Đạt) đến nhà L mua ma túy.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên không thuộc vật chứng của bất kỳ vụ án nào, thuộc quyền sở hữu của ông T, ông T không biết việc Đ mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 10/7/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, ông không có ý kiến gì.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc Đ tại thôn CQ 1, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 30/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đ nghi là ma túy trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, loại giấy vở học sinh, đã được niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 531/KLGD ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng của mẫu gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0839gam (Không phải không tám ba chín gam), không kể bao bì, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hàm lượng Heroine có trong mẫu gửi giám định là 64,655 %.”

Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định gồm 0,0141 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc trả lại.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa, L khai: Về nguồn gốc gói ma túy L có để bán cho Đ là do sáng ngày 29/5/2017, L mua của 01 người đàn ông lạ mặt với giá 600.000đồng ở bến Phà H thuộc địa phận xã MB, huyện YS, tỉnh TQ. Số tiền có được để mua ma túy là tiền do lao động tích cóp mà có. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi lái xe taxi, đến đoạn đường vắng người, L chia gói ma túy làm 02 phần, một phần chia sang gói giấy chống ẩm bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và lấy phần ma túy đó đổ vào bơm kim tiêm chuẩn bị từ trước, rồi tiêm chích ma túy vào cơ thể; phần còn lại gói lại như cũ. Sử dụng ma túy xong, giấy chống ẩm và bơm kim tiêm vẫn để ở trong xe. Về số tiền 1.000.000 đồng Đ trả tiền ma túy, L đã sử dụng để đổ xăng hết. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/5/2017, L điều khiển xe ô tô từ nhà sang thị trấn HH để đón Đ như đã hẹn thì bị Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp, khám xét, tạm giữ những đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã tiến hành đối chất giữa Đ và H; giữa Đ và D; giữa L và Đ, lập biên bản kiểm tra 02 điện thoại thu giữ của L và Đ. Kết quả thể hiện lời khai của Đ và H; Đ và D; L và Đ phù hợp nhau về hoàn cảnh phạm tội, thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm gói ma túy, số tiền mua bán ma túy và số lượng cuộc gọi đều phù hợp với lời khai của các đối tượng.

Đối với người bán ma túy cho L ở bến Phà H thuộc địa phận xã MB, huyện YS, tỉnh TQ, do L không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã xác minh nhưng không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Cù Đức D có mặt tại địa điểm bán ma túy nhưng không biết việc Đ bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Dương Thị Thu P, là vợ của Dương Văn L, quá trình điều tra xác định chị P không biết việc chồng mình bán ma túy nên không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H, ngày 04/7/2017, Công an huyện Hạ Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 – BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 38/KSĐT, ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 – BLHS.

Tại phiên Toà hôm nay các bị cáo hoàn toàn nhận tội, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, bản luận tội của Kiểm sát viên đã chứng minh hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 – BLHS (Đối với bị cáo Đạt); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Điểm x khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015 sửa đổi (Đối với bị cáo L); Điều 33 – BLHS năm 1999.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc Đ từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/5/2017.

Đề nghị phạt Dương Văn L 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/5/2017.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo Đ và L.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 - BLHS ; Khoản 1,2 điều 76, khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về vật chứng : Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì giấy niêm phong số 531/KLGĐ ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, hoàn trả mẫu vật sau giám định; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc, một đầu được gắn mũi kim tiêm bằng kim loại có nắp đậy; 01 mảnh giấy bạc, loại chống ẩm bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, để sử dụng trái phép chất ma túy;

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 500.000 đồng,
Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo để sung công quỹ nhà nước : bị cáo L 600.000 đồng; bị cáo Đ 400.000 đồng.

Đề nghị tịch thu của bị cáo Đ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen đã qua sử dụng trong máy có lắp 01 sim số 01669.200.020, số seri sim 8984 04066 70020 45561;

Đề nghị tịch thu của bị cáo L: 01 (một) điện thoại di động có chữ Vertu màu đen vàng đã qua sử dụng, trong máy có lắp sim số 0978 994 220, không xác định được số seri, sử dụng để liên lạc với mọi người và mua ma túy;

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đ: 5.000 đồng, tiền hợp pháp của Đ (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án);

Đề nghị trả lại cho bị cáo L: 01 chứng minh thư nhân dân số 060774773, 01 giấy phép lái xe số 250158003877 mang tên Dương Văn L và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model R827 màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 0869.071.123 và 01652.950.614 của bị cáo L (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án);

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho Công ty TNHH VL do ông Lê Minh D1 ở phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ là người đại diện theo ủy quyền nhận 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc BKS 22A-031.56; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2335738; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0157414; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001437 (bản phô tô công chứng). Theo biên bản trao trả lập ngày 28/6/2017 là hợp pháp;

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại ông Nguyễn Văn T (Bố đẻ bị cáo Đ) 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 22K1-2863, theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 10/7/2017 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xám bạc đen, BKS 19F1-120.37 theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 10/7/2017 là hợp pháp.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L tại phiên Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 11 giờ, ngày 29/5/2017, tại nơi ở của mình khu 6, thị trấn TB, huyện YB, tỉnh YB, Dương Văn L đã một lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Nguyễn Quốc Đ, thu lợi bất hợp pháp số tiền là 600.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2017, tại khu 7, thị trấn HH, huyện HH, tỉnh PT, Nguyễn Quốc Đ đã một lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Nguyễn Ngọc H thu lợi bất hợp pháp số tiền là 1.500.000 đồng, số ma túy mua được H đã sử dụng hết. Số ma túy còn lại là 0,0839gam, có Heroine, hàm lượng Heroine là 64,655% quy đổi thành 0,0542gam heroine là số ma túy có nguồn gốc cùng với số ma túy Đ đã bán cho H mà Đ mua của L, Đ tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc gói ma túy L có để bán cho Đ là do sáng ngày 29/5/2017, L mua của 01 người đàn ông lạ mặt với giá 600.000đồng ở bến Phà H thuộc địa phận xã MB, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi lái xe taxi, đến đoạn đường vắng người, L chia gói ma túy làm 02 phần, một phần chia sang gói giấy chống ẩm bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và lấy phần ma túy đổ vào bơm kim tiêm chuẩn bị từ trước, rồi tiêm chích ma túy vào cơ thể; phần còn lại gói lại như cũ rồi bán lại cho bị cáo Đ. Sử dụng ma túy xong, giấy chống ẩm và bơm kim tiêm vẫn để ở trong xe. Về số tiền 1.000.000 đồng Đ trả tiền ma túy, L đã sử dụng để đổ xăng hết. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/5/2017, L điều khiển xe ô tô từ nhà sang thị trấn HH để đón Đ như đã hẹn thì bị Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp, khám xét, tạm giữ những đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 531/KLGD ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng của mẫu gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0839gam (Không phải không tám ba chín gam), không kể bao bì, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hàm lượng Heroine có trong mẫu gửi giám định là 64,655 %.”

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L xin đ- ọc tự mình bào chữa và không có lời bào chữa gì khác, đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy nh- bản cáo trạng đã truy tố, do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự;

Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

“1.Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND huyện Hạ Hoà đã truy tố là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Tr- ớc thực trạng xã hội nói chung và huyện Hạ Hòa nói riêng, tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra ngày càng đa dạng và phức tạp, mặc dù đã đ- ọc các cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý rất nghiêm về loại tội phạm này, nh- ng ch- a có chiều h- ớng giảm vì vậy vụ án này cần phải đ- ọc xét xử thật nghiêm minh tr- ớc pháp luật, để có biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung của tội phạm.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của nhà n- ớc về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn th- ơng, mất mát rất nghiêm trọng về tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng nh- t- ơng lai, ảnh h- ớng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo cho con nghiện sử dụng đã gây tác hại rất lớn về nhiều mặt, gây bất bình trong

quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý, giáo dục của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Đ có một nhân thân xấu đã có 01 tiền án. Tại Bản án số 88/2015/HSST ngày 27/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt Nguyễn Quốc Đ 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 08/12/2016 bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, để trở thành người lương thiện, mà còn tỏ thái độ coi thường pháp luật, mặc dù bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 – BLHS; nhưng bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS đó là tái phạm.

Đối với bị cáo L mặc dù chưa có tiền án tiền sự, nhưng là con người lười lao động, thích đua đòi ăn chơi xa đà vào con đường nghiện hút do đó cũng đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho bị cáo Đ để kiếm lời bằng lần sử dụng ma túy do đó bị cáo phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 – BLHS năm 1999. *Theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung thì người phạm tội là người có công với Cách mạng, hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*, trong vụ án này bị cáo L có bố là liệt sĩ, do đó được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo do đó cần phải có một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm, làm bài học răn đe cho những kẻ đã và đang chuẩn bị rắp tâm phạm tội. Cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo thấy được, ngoài sự khoan hồng của pháp luật còn có sự trừng phạt thật thích đáng đối với những người không chịu lao động làm ăn chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà thường xuyên tụ tập đua đòi, làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194- BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Nhưng xét thấy hiện nay các bị cáo đều sống chung với gia đình, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho bị cáo Đ và bị cáo L là phù hợp.

Đối với Cù Đức D có mặt tại địa điểm bán ma túy giữa bị cáo Đ với anh H, nhưng không biết việc Đ bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Dương Thị Thu P, là vợ của Dương Văn L, quá trình điều tra xác định chị P không biết việc chồng mình bán ma túy nên không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H, ngày 04/7/2017, Công an huyện Hạ Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ở bên Phà H thuộc địa phận xã MB, huyện YS, tỉnh TQ, do L không biết người đàn ông đó tên là gì, ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa không có căn cứ để điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Cần tịch thu cho tiêu hủy những vật chứng gồm:

01 (một) bì giấy niêm phong số 531/KLGD ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, mẫu vật hoàn trả sau giám định trong vụ Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 ở MB, YS, TQ, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, một mặt có 03 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc và 03 chữ ký tại các mép dán;

01 bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc, một đầu được gắn mũi kim tiêm bằng kim loại có nắp đậy;

01 mảnh giấy bạc, loại chống ẩm bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Đối với số tiền 505.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ trong đó có 500.000đ là do Đ bán ma túy cho H mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 5.000đ là tiền do đạt lao động mà có, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy nên cần được trả lại cho bị cáo Đ, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen đã qua sử dụng trong máy có lắp 01 sim số 01669 200 020, số seri sim 8984 04066 70020 45561 (Thu giữ của bị cáo Đ); 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen vàng đã qua sử dụng, trong máy có lắp sim số 0978 994 220, không xác định được số seri; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model R827 màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 0869 071 123 và 01652 950 614 (Thu giữ của bị cáo L), Những chiếc điện thoại này mặc dù các bị cáo dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy cho nhau, nhưng các bị cáo còn dùng vào liên lạc các việc khác cho bản thân và gia đình nên không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 060774773 mang tên Dương Văn L; 01 giấy phép lái xe số 250158003877 mang tên Dương Văn L (Thu giữ của bị cáo L),

những giấy tờ này không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

Đối với số tiền 1.000.000đ mà bị cáo Đ trả cho bị cáo L trong đó có 600.000đ tiền L bán ma túy cho Đ nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền còn lại là 400.000đ mặc dù Đ đã trả cho L tiền xe, nhưng khoản tiền này là do Đ, L giao dịch dân sự với nhau, L chưa được hưởng về việc mua bán ma túy do đó cần truy thu của bị cáo Đ để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc BKS 22A-031.56; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2335738; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0157414; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001437 (bản phô tô công chứng do bị cáo Lượng điều khiển và quản lý. Quá trình điều tra đã làm rõ số tài sản trên là của Công ty TNHH VL nên cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho Công ty TNHH VL là hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 22K1-2863, thu giữ tại nhà bị cáo L. Trong quá trình điều tra xác minh bị cáo Đ đã mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T đi đến nhà bị cáo L để mua ma túy và gửi tại nhà L, ông T không biết việc Đ mượn xe đi để mua bán ma túy nên cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho ông T là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xám bạc đen, BKS 19F1-120.37 thu giữ của anh Cù Đức D, quá trình điều tra chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị T, tài sản này không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho chị T là phù hợp cần xác nhận.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Hạ Hòa tại phiên Tòa hôm nay về tội danh và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Riêng đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen đã qua sử dụng trong máy có lắp 01 sim số 01669 200 020, số seri sim 8984 04066 70020 45561 (Thu giữ của bị cáo Đ); 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen vàng đã qua sử dụng, trong máy có lắp sim số 0978 994 220, không xác định được số seri (Thu giữ của bị cáo L) đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước, xét thấy bị cáo Đ và L mặc dù dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, nhưng còn dùng để liên lạc vào các việc khác cho gia đình nên không cần thiết phải tịch thu, do đó lời đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị tịch thu bán sung quỹ nhà nước những chiếc điện thoại trên của bị cáo Đ và L, HĐXX không chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Dương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Quốc Đ **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 - BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Điểm x Khoản 1 Điều 51-BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/5/2017.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo Đ và bị cáo L.

Áp dụng khoản 1,2 Điều 41 - BLHS ; Khoản 1,2 điều 76, khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy những vật chứng gồm:

01 (một) bì giấy niêm phong số 531/KLGD ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, mẫu vật hoàn trả sau giám định trong vụ Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1991 ở MB, YS, TQ, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, một mặt có 03 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc và 03 chữ ký tại các mép dán; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc, một đầu được gắn mũi kim tiêm bằng kim loại có nắp đậy; 01 mảnh giấy bạc, loại chống ẩm bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo Đ 5.000đ nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen đã qua sử dụng trong máy có lắp 01 sim số 01669 200 020, số seri sim 8984 04066 70020 45561;

Trả lại cho bị cáo L những tài sản gồm: 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen vàng đã qua sử dụng, trong máy có lắp sim số 0978 994 220, không xác định được số seri; 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model R827 màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 0869 071 123 và 01652 950 614; 01 chứng minh thư nhân dân số 060774773 mang tên Dương Văn L; 01 giấy phép lái xe số 250158003877 mang tên Dương Văn L;

Các vật chứng đều có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Truy thu của bị cáo L 600.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Truy thu bị cáo Đ 400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho Công ty TNHH VL do ông Lê Minh D1 ở phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ là người đại

diện theo ủy quyền nhận 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu bạc BKS 22A-031.56; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2335738; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0157414; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001437 (bản phô tô công chứng). Theo biên bản trao trả lập ngày 28/6/2017 là hợp pháp;

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại ông Nguyễn Văn T (Bố đẻ bị cáo Đ) 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 22K1-2863, theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 10/7/2017 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xám bạc đen, BKS 19F1-120.37 theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 10/7/2017 là hợp pháp.

Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Đ, L (Có mặt) đ- ọc quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nơi gửi:

- VKSND huyện;
- Công an Hạ Hòa;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Sở t- pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- THA HS;
- L- u HS-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Hưng Thủy